**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản tự sự (ngoài chương trình)** | 3 TN  0 TL | 3TN  0 TL | 0 TN  1 TL | 0 TN  0 TL | 60 % |
| **2** | **Viết** | **Viết bài thuyết minh** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 40 % |
| **Tổng** | | | 3 TN  1\* TL | 3 TN  1\* TL | 0 TN  2\* TL | 0 TN  1 TL | 100% |
| **Tỉ lệ** | | | 30% | 30% | 30% | 10% | 100% |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản tự sự (ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết**:  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của văn bản.  - Xác định được kiểu câu.  - Xác định đúng về cốt truyện  **Thông hiểu**: Phân tích, lí giải được sự việc  **Vận dụng:**  - Nhận xét, đánh giá được nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện | | 3 TN | 3TN | 1TL | 1TL |
| **2** | **Viết** | Viết bài thuyết minh giới thiệu một cuốn sách | **Nhận biết:** Xác định được đối tượng cần thuyết minh: một cuốn sách yêu thích  **Thông hiểu:** Hiểu được giá trị của cuốn sách (nội dung, nghệ thuật), quan niệm của tác giả về đời sống, con người qua cuốn sách.  **Vận dụng:**  Nêu được thông điệp chính mà tác giả muốn gửi gắm đến độc giả.  **Vận dụng cao:**  Nêu được hiệu quả tác động từ cuốn sách đến nhận thức của bản thân và lan tỏa được nguồn cảm hứng đọc sách tới mọi người. | | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL |
| **Tổng** | | | |  | **3TN**  1\*TL | **3TN**  2\*TL | **2\* TL** | **1 \*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Đọc, hiểu văn bản (6,0 điểm)**

**QUÀ CỦA BÀ**

Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều.

Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!

Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi… Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến bà cho…

                                                                           (Theo Vũ Tú Nam)

Trả lời câu hỏi từ 1 đến 6 bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời **đúng nhất**:

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

1. Miêu tả B. Biểu cảm

C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. Câu văn: “*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa.”* thuộc kiểu câu gì?

1. Câu hỏi B. Câu kể

C. Câu cảm D. Câu khiến

**Câu 3**. Văn bản trên có cốt truyện như thế nào?

A. Cốt truyện đơn tuyến B. Cốt truyện đa tuyến

C. Không có cốt truyện D. Không thể xác định

**Câu 4**. Em có nhận xét gì về những món quà mà bà dành cho cháu?

A. rất đơn sơ, nhỏ bé B. rất gần gũi, đời thường

C. chứa đựng cả tình yêu thương của bà D. Cả ba ý trên

**Câu 5**. Vì sao, với người cháu, món ô mai sấu của bà là một “món quà đặc biệt”?

1. Vì bà phải bỏ nhiều công sức để làm một cách cầu kỳ.
2. Vì đó là những quả sấu từ cây mà bà đã trồng từ thời con gái.
3. Vì đó là minh chứng cho tình yêu thương và đức hi sinh của bà.
4. Vì cháu rất thích ăn món quà này.

**Câu 6**. Em nhận xét như thế nào về người cháu qua văn bản trên?

1. Một người rất thích được nhận quà.
2. Một người có tâm hồn tinh tế.
3. Một người luôn yêu thương, kính trọng bà.
4. Một người luôn yêu thương, kính trọng, thấu hiểu và biết ơn bà.

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 7.** Nêu nội dung ý nghĩa của văn bản trên.

**Câu 8.** Viết một đoạn văn (7 – 9 câu) nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà trong văn bản trên.

**II. VIẾT. (4,0 điểm)**

Viết bài thuyết minh giới thiệu một cuốn sách mà em yêu thích.

--------------------Hết----------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | *Nội dung ý nghĩa của văn bản*:  Qua câu chuyện kể về những món quà của bà, tác giả muốn ngợi ca tình yêu thương, đức hi sinh của bà đối với con cháu đồng thời nhắc nhở mỗi người chúng ta hãy luôn biết kính trọng, yêu thương và biết ơn ông bà của mình. | 1,0 |
|  | Học sinh viết đoạn văn, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:  - *Hình thức*: có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; có độ dài phù hợp theo yêu cầu.  - *Nội dung*: cảm nhận được những điều gợi ra từ hình ảnh người bà trong văn bản:  + Bà là người phụ nữ tần tảo, lam lũ.  + Bà luôn dành tình yêu thương, sự quan tâm, chu đáo đối với con cháu.  + Ở bà luôn có sự hi sinh thầm lặng. | 0,5  1,5 |
| **II. Viết** |  | *Về hình thức*: Đảm bảo cấu trúc của một bài văn thuyết minh: có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; chuẩn chính tả, ngữ pháp. | 0,25  0,25 |
| *Về nội dung*: Giới thiệu được một cuốn sách cụ thể mà mình yêu thích, có nội dung phù hợp, lời văn trong sáng, diễn đạt có sức thuyết phục. |
| *Triển khai bài viết cụ thể:*  A. Mở bài: Giới thiệu tên cuốn sách, tác giả và một vài thông tin chung về cuốn sách đó (năm xuất bản, hoàn cảnh ra đời, đối tượng độc giả,…)  **B. Thân bài**:  - Giới thiệu về loại, thể loại, đề tài và chủ đề của cuốn sách.  - Trình bày những ngắn gọn về nội dung của cuốn sách  - Trình bày những nét đặc sắc về nghệ thuật của cuốn sách.  - Nêu được thông điệp chính mà tác giả muốn gửi đến độc giả qua cuốn sách đó.  **C. Kết bài**: Nêu được hiệu quả tác động từ cuốn sách đến nhận thức của bản thân và mong muốn được lan tỏa nguồn cảm hứng đọc cuốn sách đó tới mọi người. | 0,5  2,0  0,5 |
| *Điểm sáng tạo:* HS có cách trình bày mới mẻ, hấp dẫn, sử dụng từ ngữ linh hoạt, tạo được ấn tượng cho người đọc. | 0,5 |

--------------------Hết----------------------